

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA LLCT - BMLÝ LUẬN MÁC - LÊNIN**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN**

THANH HÓA, 2020

Trường ĐH Hồng Đức
Khoa: Lý luận chính trị -Luật
Bộ môn: Lý luận Mác –Lênin

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:
Triết học Mác - Lênin
Mã học phần: 196045

1.Thông tin về giảng viên

1.1. Mai Thị Quý

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ, Giảng viên chính, Phó trưởng khoa.
- Địa điểm làm việc: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức, số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức
- Điện thoại: 0912 603 834
- Email: maithiquy@hdu.edu.vn

1.2. Lê Thị Thắm

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ, Giảng viên chính, Trưởng bộ môn.
- Địa điểm làm việc: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức
- Điện thoại: 0917 304 898
- Email: Lethitham@hdu.edu.vn

1.3. Nguyễn Phan Vũ

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, Phó trưởng bộ môn
- Địa điểm làm việc: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức .
- Điện thoại: 0904 600 768
- Email:nguyenphanvu@hdu.edu.vn

1.4. Lê Thị Hoài

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, Giảng viên.
- Địa điểm làm việc: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức
- Điện thoại: 0974 688 467 Email:Lethihoai@hdu.edu.vn

1.5. Doí Thị Thêu

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ, giảng viên
- Địa điểm làm việc: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức .
- Điện thoại: 0946 302 888 Email:doithitheu@hdu.edu.vn

1.6. Bùi Thị Hằng

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, Giảng viên.
- Địa điểm làm việc: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức .

- Điện thoại: 0937571979

Email: buihihang@hdu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần:

- Tên ngành, khoá đào tạo: Tất cả các ngành học năm thứ nhất bậc cao đẳng và đại học.

- Tên học phần: Triết học Mác - Lênin

- Số tín chỉ: 03

- Học kỳ: 1

- Học phần: Bắt buộc

- Điều kiện tiên quyết: không.

- Các học phần kế tiếp: Kinh tế chính trị học Mác –Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh,

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết

+ Thảo luận, hoạt động theo nhóm: 26 tiết

+ Thực hành, thực tập: 0

+ Tự học: 135 tiết

Địa chỉ bộ môn phụ trách môn học: Phòng 102, Nhà A6, Đại học Hồng Đức

3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Triết học Mác – Lênin bao gồm 3 chương. Chương 1: Trình bày khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Chương 2: Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý luận nhận thức. Chương 3: Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.

Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
4.1.	<i>Về kiến thức:</i> Khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; bản chất của nhận thức, thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. Quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử; về nguồn gốc, bản chất giai cấp, đấu	Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững (trình bày, phân tích, giải thích, lấy được ví dụ...) về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, về sự tồn tại, vận động của thế giới, về lý luận nhận thức. Quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của lịch

	tranh giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và con người.	sử - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.
4.2	<p><i>Về kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các hiện tượng của tự nhiên, xã hội và tư duy trên lập trường DVBC và phương pháp luận biện chứng duy vật. - Biết vận dụng kiến thức lý luận của môn học vào việc tiếp cận các môn khoa học chuyên ngành, vào hoạt động thực tiễn của bản thân một cách năng động và sáng tạo; - Biết vận dụng những vấn đề lý luận để hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người học xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng. - Biết vận dụng được kiến thức lý luận của môn học để tiếp cận và giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân; - Biết vận dụng được kiến thức lý luận để giải thích chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước từ đó ủng hộ và hoàn thành tốt mọi yêu cầu mà Đảng và Nhà nước giao phó.
4.3	<p><i>Về thái độ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; - Nhìn nhận một cách khách quan về vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng. - Có cái nhìn khách quan về vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

5. Chuẩn đầu ra học phần:

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
A	Người học nắm được một cách có hệ thống lý luận triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội; hệ thống các khái niệm, phạm trù và các quy luật cơ bản của sự vận động, phát triển trong tự nhiên, xã hội và tư duy.	Mục tiêu về kiến thức	Người học nhận biết, khái quát và trình bày được kiến thức chung về triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội; hệ thống các khái niệm, phạm trù và các quy luật cơ bản của sự vận động, phát triển trong tự nhiên, xã hội và tư duy.
B	Xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa	Mục tiêu về kỹ	Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận của môn học để tiếp cận và

	học, vận dụng lý luận triết học Mác – Lênin vào vào việc tiếp cận các môn khoa học chuyên ngành, vào hoạt động thực tiễn của bản thân, thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	năng	bước đầu giải quyết vấn đề của các môn khoa học chuyên ngành; thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
C	Người học hình thành được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.	Mục tiêu về thái độ	Có phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

6. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

1. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

- 1.1. Khái lược về triết học
- 1.2. Vấn đề cơ bản của triết học
- 1.3. Biện chứng và siêu hình

2. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

- 2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mac – Lênin
- 2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin
- 2.3. Vai trò của triết học Mac – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

1. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

- 1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất
- 1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức
- 1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

2. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

- 2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật
- 2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật

3. LÝ LUẬN NHẬN THỨC

- 3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học
- 3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng

CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

1. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI

- 1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội
- 1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
- 1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

1.4. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên

2. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC

2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp

2.2. Dân tộc

2.3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại

3. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI

3.1. Nhà nước

3.2. Cách mạng xã hội

4. Ý THỨC XÃ HỘI

4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội

4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội

4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.

5. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI

5.1. Con người và bản chất con người

5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người

5.3. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.

5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam

7. Tài liệu tham khảo

7.1. Tài liệu bắt buộc

- TL1: Bộ Giáo dục & ĐT, Giáo trình Triết học Mác-Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2019.

7.2. Tài liệu tham khảo

- - TL 2: Bộ Giáo dục & ĐT, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2013.

TL3: Bộ Giáo dục & ĐT, Giáo trình Triết học Mác-Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2007.

- TL 4: Nguyễn Hữu Vui, *Lịch sử triết học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2003.

- TL 5: Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI, XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1986; 1991; 1996; 2001; 2006; 2011, 2016.

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1. Lịch trình chung:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Tổng
	Lý thuyết	Thảo luận	Tự học, tự NC	Khác	Tư vấn của GV	KT - ĐG	
Nội dung 1.	3		12				

Nội dung 2	3	2	9				
Nội dung 3	3	2	9				
Nội dung 4	3	2	9			BTCN	
Nội dung 5	3	2	12				
Nội dung 6	3	2	9			KTGK	
Nội dung 7	3	2	9				
Nội dung 8	3	2	9			BTCN	
Nội dung 9	3	2	9				
Nội dung 10	3	2	9			BTCN	
Nội dung 11	2	2	9				
Nội dung 12		2	9				
Nội dung 13		2	9			BT nhóm	
Nội dung 14		2	12				
Tổng	32	26	135			4 bài KT	

8.2. Lịch trình cụ thể cho từng nội dung:

Nội dung 1, Tuần 1:

Hình thức T/C DH	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	3 tiết Giảng đường	<p>1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học.</p> <p>2. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác-Lênin.</p> <p>3. Đối tượng, chức năng và vai trò của triết học Mác – Lênin.</p>	<p>1. Người học trình bày được khái niệm, nguồn gốc, bản chất, đối tượng nghiên cứu, vấn đề cơ bản của triết học.</p> <p>2. Người học khái quát được những điều kiện khách quan và chủ quan của sự ra đời triết học Mác – Lênin.</p> <p>3. Người học trình bày được khái niệm, đối tượng, chức năng và vai trò của triết học Mác – Lênin.</p>	<p>SV đọc tài liệu: TL1: từ tr 12–47;</p> <p>SV đọc tài liệu: TL1: từ tr 48–59</p> <p>SV đọc tài liệu: TL1: từ tr 95–115;</p>	<p>1. Người học trình bày được khái niệm, vấn đề cơ bản, đối tượng nghiên cứu và cách giải quyết vấn đề cơ bản của các trường phái triết học.</p> <p>2. Người học khái quát được tính tất yếu của sự ra đời triết học Mác- Lênin.</p> <p>3. Người học mô tả được khái niệm, đối tượng, chức năng và vai trò của triết học Mác - Lênin</p>
Tự học	ở nhà, ở thư viện	<p>1. Sự hình thành và phát triển của Triết học Mác - Lênin.</p> <p>2. Thế giới quan triết học.</p>	<p>- Người học khái quát được quá trình hình thành và phát triển (Những tác phẩm, lý luận chủ yếu) của Triết học Mác-Lênin.</p> <p>2. Người học nhận thức đúng về thế giới quan và phương pháp luận DVBC</p>	<p>SV đọc tài liệu: TL1: từ tr 59–95;</p> <p>SV đọc tài liệu: TL1: từ 27-33</p>	<p>1. Người học khái quát được quá trình hình thành và phát triển Triết học Mác-Lênin.</p> <p>2. Người học nhận thức đúng về thế giới quan DVBC</p>
Tư vấn của GV	Trên lớp hoặc	GV trả lời các vấn đề sinh viên yêu cầu	Giúp sinh viên hiểu đúng về các vấn đề các em yêu cầu tư vấn	- Lựa chọn VD cần tư vấn	

	VP BM/kh oa	trong chương 1			
--	-------------------	----------------	--	--	--

Nội dung 2, tuần 2 (t8)

Hình thức T/C DH	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	3 tiết Giảng đường	<p>1. Quan niệm của triết học Mác-Lênin về vật chất</p> <p>2. Tính thống nhất vật chất của thế giới.</p> <p>3. Nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức.</p> <p>4. Mối quan hệ giữa VC và YT.</p>	<p>1. Người học phân tích đúng được những nội dung cơ bản trong định nghĩa vật chất của Lênin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được vật chất với tư cách là phạm trù triết học với các dạng vật thể. - Chỉ ra được thuộc tính quan trọng nhất của vật chất - Rút ra được ý nghĩa phương pháp luận của định nghĩa vật chất của Lênin. <p>2.- Người học khái quát được quan điểm của CNDVBC về tính thống nhất VC của thế giới.</p> <p>3.- Người học chỉ ra được nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh được sự khác biệt về bản chất giữa ý thức với vật chất. <p>4. - Người học chỉ ra được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất - ý thức và ý nghĩa phương pháp luận của mối quan</p>	<p>Đọc tài liệu: TL1 : tr.124-133</p> <p>Đọc tài liệu: TL1 : tr.144- 149</p> <p>Đọc tài liệu: TL1 : tr. 149-172</p> <p>SV đọc tài liệu: TL1: từ tr 172-182</p>	<p>1. Người học phân tích đúng được những nội dung cơ bản trong định nghĩa vật chất của Lênin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được đâu là vật chất và đâu là cái không thuộc về vật chất trong tự nhiên cũng như xã hội. - Đánh giá đúng giá trị của định nghĩa vật chất của Lênin cả về mặt lý luận và thực tiễn. <p>2.- Người học khái quát được quan điểm của CNDVBC về tính thống nhất VC của thế giới.</p> <p>3.- Người học trình bày đúng về nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức trên lập trường DVBC.</p> <p>4. Người học nhận biết được tính đúng đắn của quan điểm DVBC mối quan hệ biện chứng giữa vật</p>

			hệ đó.		chất và ý thức. Rút ra được ý nghĩa phương pháp luận của mỗi quan hệ này.
Thảo luận nhóm	2 tiết Giảng đường ...	<p>1. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện.</p> <p>2. Thuộc tính cơ bản nhất của vật chất là gì? Phân biệt vật chất với ý thức.</p> <p>3. Thế nào là quan điểm khách quan? Thế nào là bệnh chủ quan, duy ý chí? Cho ví dụ?</p>	<p>1. Người học nhận biết rõ ý nghĩa và tính cách mạng trong lĩnh vực Triết học do Mác và Ăngghen thực hiện.</p> <p>2. - Người học xác định được thuộc tính cơ bản của VC là tồn tại khách quan. - Mô tả được sự khác biệt giữa VC và ý thức.</p> <p>3. - Người học nhắc lại được cơ sở lý luận và yêu cầu của quan điểm khách quan trong nhận thức và trong hoạt động thực tiễn. Lấy được ví dụ. - Xác định đúng được dấu hiệu của bệnh chủ quan, duy ý chí. Lấy được VD.</p>	<p>- Chuẩn bị vào giấy những nội dung thảo luận.</p> <p>- Chuẩn bị ý kiến để tham gia thảo luận tích cực.</p> <p>- Chia nhóm từ 8-10 SV thảo luận và viết biên bản thảo luận nhóm.</p>	<p>1. Người học nhận biết tính cách mạng trong lĩnh vực Triết học do Mác và Ăngghen thực hiện.</p> <p>2.- Người học xác định được thuộc tính cơ bản của VC - Mô tả được sự khác biệt giữa vật chất với ý thức.</p> <p>3. Người học mô tả đúng được quan điểm khách quan, bệnh chủ quan, duy ý. Lấy được ví dụ trong thực tiễn.</p>
Tự học	ở nhà, thư viện.	<p>1. Quan niệm của CNĐT và CNDV trước Mác về vật chất.</p> <p>2. Cuộc cách mạng trong</p>	<p>1.- Người học nhận biết được các quan niệm của CNĐT và CNDV trước Mác về vật chất. - Chỉ ra được những điểm tích cực và hạn chế trong các quan niệm trên.</p> <p>2.- Người học khái quát được bản chất và giá trị</p>	<p>SV đọc TL: TL1: tr118-122</p> <p>SV đọc TL: TL1:</p>	<p>1. Người học nhận biết được đúng các quan niệm của CNĐT và CNDV trước Mác về vật chất, - Đánh giá được những điểm tích cực và hạn chế trong các quan niệm trên.</p> <p>2.- Người học khái quát được được bản</p>

		<p>KHTN cuối TK 19, đầu TK 20 và sự phá sản của các quan điểm DVSH về vật chất.</p> <p>3. Phương thức tồn tại của vật chất.</p>	<p>của những phát minh vĩ đại trong lĩnh vực KHTN cuối TK 19, đầu TK 20.</p> <p>- Trình bày được nguyên nhân và thực chất của cuộc khủng hoảng trong lĩnh vực vật lý học giai đoạn này và vấn đề đặt ra đối với triết học.</p> <p>3.- Người học liệt kê và nhận diện đúng các hình thức vận động của VC .</p> <p>- Mô tả đúng về khái niệm không gian và thời gian của VC vận động.</p>	<p>tr.122-124</p> <p>SV đọc TL: TL1:133-144</p>	<p>chất và giá trị của những phát minh vĩ đại trong lĩnh vực KHTN cuối TK 19, đầu TK 20.</p> <p>- Khái quát được nguyên nhân và thực chất của cuộc khủng hoảng trong lĩnh vực vật lý học giai đoạn này và vấn đề đặt ra đối với triết học.</p> <p>3.- Người học liệt kê và nhận diện đúng các hình thức vận động của VC .</p> <p>- Mô tả đúng về khái niệm không gian và thời gian của VC vận động..</p>
<p>Tư vấn của GV</p>	<p>Trực tiếp ở trên lớp, văn phòng BM, ĐT, email</p>	<p>Những vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần 2 mà SV yêu cầu.</p>	<p>- Người học nhận thức đúng và sâu sắc hơn những vấn đề đã được trình bày trong giáo trình.</p> <p>- Mở rộng thêm kiến thức và nâng cao kỹ năng vận dụng, liên hệ những kiến thức đã học vào nhận thức các vấn đề thực tiễn.</p>	<p>- Nghiên cứu kỹ bài học trước khi yêu cầu GV tư vấn.</p> <p>- Lựa chọn kỹ các vấn đề cần được tư vấn.</p>	

Nội dung 3, tuần 3 (tiết 13)

Hình thức T/C DH	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	3 tiết Giảng đường	<p>1. Phép biện chứng duy vật.</p> <p>2. Hai nguyên lý của PBCDV.</p> <p>3. Những nguyên tắc phương pháp luận được rút ra từ hai nguyên lý.</p>	<p>1.- Người học mô tả đúng về phép biện chứng và ba hình thức cơ bản của PBC.</p> <p>- Hiểu được PBCDV là gì và đặc trưng của nó.</p> <p>2.- Người học trình bày được nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển.</p> <p>3. Người học mô tả đúng những nguyên tắc phương pháp luận được rút ra từ hai nguyên lý..</p>	<p>Đọc tài liệu:</p> <p>- TL1, tr. 182-189.</p> <p>- TL1, tr. 189-203.</p> <p>Đọc tài liệu: giáo trình mới ko có phần này</p>	<p>1. Người học nhận thức và lý giải được tại sao PBCDV lại là đỉnh cao của PBC.</p> <p>2. Người học Nhận thức đúng 2 nguyên lý của phép biện chứng</p> <p>3. Mô tả đúng những nguyên tắc phương pháp luận được rút ra từ hai nguyên lý. Biết vận dụng nguyên tắc này vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.</p>
Thảo luận nhóm	2 tiết Giảng đường ...	<p>1. Phân tích quan điểm DVBC về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, từ đó rút ra ý nghĩa phương pháp luận. Liên hệ sự vận dụng quan điểm trên ở Việt Nam.</p> <p>2. Phân tích quan qđ toàn diện và qđ lịch sử - cụ</p>	<p>1. Người học khái quát, phân tích đúng mối quan hệ BC giữa vật chất và ý thức.</p> <p>- Rút ra được ý nghĩa phương pháp luận.</p> <p>- Nhận thức được sự vận dụng quan điểm của CNDVBC về mối quan hệ giữa VC - YT của Đảng ta thời kỳ trước và thời kỳ đổi mới.</p> <p>2.- Người học khái quát được cơ sở lý luận, TT và yêu cầu của điểm toàn diện và quan điểm</p>	<p>- Chuẩn bị vào giấy những nội dung thảo luận.</p> <p>- Chia nhóm từ 8-10 SV thảo luận và viết biên bản thảo luận nhóm.</p>	<p>1- Người học khái quát và phân tích đúng mối quan hệ BC giữa vật chất và ý thức.</p> <p>- Rút ra được ý nghĩa phương pháp luận</p> <p>- Biết vận dụng lý luận để nhận thức và làm sáng tỏ MQH giữa VC và YT ở Việt Nam.</p> <p>2.- Biết vận dụng các quan điểm toàn diện và quan điểm lịch sử - cụ thể vào hoạt</p>

		thê. Đảng ta đã vận dụng các qđ này vào sự nghiệp đổi mới hiện nay như thế nào.	lịch sử - cụ thể.- Chỉ ra được sự vận dụng các quan điểm trên của Đảng ta trong sự nghiệp đổi mới hiện nay		động nhận thức và thực tiễn của bản thân.
Tự học	ở nhà, thư viện.	1. Hai loại hình biện chứng	1. - Người học xác định đúng được BCKQ và BCCQ.	Đọc tài liệu: - TL1, tr.182-185.	1. Nhận thức đúng được BCKQ và BCCQ.
Tư vấn của GV	Trực tiếp ở trên lớp, văn phòng BM hoặc qua ĐT, email	Những vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần 3 mà SV yêu cầu.	- Hiểu sâu sắc hơn những vấn đề đã được trình bày trong giáo trình. - Mở rộng thêm kiến thức và nâng cao kỹ năng vận dụng, liên hệ những kiến thức đã học vào nhận thức các vấn đề thực tiễn.	- Nghiên cứu kỹ bài học trước khi yêu cầu GV tư vấn. - Lựa chọn kỹ các vấn đề cần được tư vấn nội dung bài học.	

Nội dung 4, tuần 4 (tiết 18)

Hình thức T/C DH	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	3 tiết Giảng đường	1. Các cặp phạm trù cơ bản của PBCDV.	1. - Người học trình bày được nội dung của các cặp phạm trù: cái chung - cái riêng; nguyên nhân - kết quả; nội dung - hình thức; bản chất - hiện tượng; tất nhiên - ngẫu nhiên; khả năng - hiện thực.	Đọc tài liệu: - TL1, tr. 203-234.	1.- Người học trình bày và vận dụng được nội dung các phạm trù vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.
Thảo luận nhóm	2 tiết Giảng đường ...	1. Ý nghĩa phương pháp luận của các cặp phạm trù. 2. Vận dụng cặp phạm trù cái chung - cái riêng để nhận thức chủ trương phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta.	1. Người học trình bày được nội dung ra được ý nghĩa phương pháp luận từ việc nghiên cứu các cặp phạm trù. 2. Người học biết vận dụng lý luận về cái chung, cái riêng, cái đơn nhất để chỉ ra biểu hiện của cái chung, cái riêng, cái đơn nhất trong nền kinh tế KTTT định hướng XHCN ở nước ta.	- Chuẩn bị vào giấy những nội dung thảo luận. - Chuẩn bị ý kiến để tham gia thảo luận tích cực. - Chia nhóm từ 8-10 SV thảo luận và viết biên bản thảo luận nhóm.	1.- Người học biết rút ra được các nguyên tắc phương pháp luận được rút ra từ các cặp phạm trù 2. Nhận thức đúng và có đóng góp tích cực trong việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay.
Tự học	ở nhà, thư viện.	1. Ý nghĩa phương pháp luận của các cặp phạm trù.	1. Người học rút ra được ý nghĩa phương pháp luận của các cặp phạm trù.	Đọc tài liệu: - TL1, tr. 203-234.	1. Biết vận dụng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn của bản thân.
Tư vấn của GV	Trực tiếp ở trên lớp, văn phòng	Những vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần 4 mà SV yêu cầu.	- Hiểu sâu sắc hơn những vấn đề đã được trình bày trong giáo trình. - Mở rộng thêm kiến thức và nâng cao kỹ	- Nghiên cứu kỹ bài học trước khi yêu cầu GV tư vấn. - Lựa chọn	

	BM hoặc qua ĐT, email		năng vận dụng, liên hệ những kiến thức đã học vào nhận thức các vấn đề thực tiễn.	kỹ các vấn đề cần được tư vấn nội dung bài học.	
KT,ĐG (BT cá nhân lần 1)	Giảng đường, 15 phút vào giờ TL	Kiểm tra nhận thức của SV về những nội dung đã học từ tuần 1- 4.	- Trình bày được các nội dung đã học từ tuần 1- 4.	Chuẩn bị những nội dung đã học từ tuần 1- 4.	- Phân tích được những nội dung cơ bản và bước đầu biết vận dụng vào thực tiễn.

Nội dung 5, tuần 5 (23 t)

Hình thức T/C DH	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	3 tiết Giảng đường	1. Các quy luật cơ bản của PBCDV.	1. - Người học mô tả được nội dung 3 quy luật cơ bản của PBCDV: quy luật từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại; quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập; quy luật phủ định của phủ định.	Đọc tài liệu: - TL1, tr.237-257	1.- Người học trình bày được nội dung quy luật và vận dụng được vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.
Thảo luận nhóm	2 tiết Giảng đường ...	1. Rút ra ý nghĩa PP luận của quy luật lượng - chất. Từ đó liên hệ vào thực tiễn cách mạng Việt Nam hiện nay. 2. Vận dụng quy luật phủ định của phủ định để nhận thức chủ trương phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta hiện nay.	1. - Người học rút ra ý nghĩa phương pháp luận. - Người học đánh giá đúng được sự vận dụng quy luật lượng - chất Đảng ta trước đổi mới và thời kỳ đổi mới. 2. - Người học khái quát được nội dung quy luật phủ định của phủ định. - Người học nhận thức được chủ trương phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và cơ sở lý luận của nó.	- Chuẩn bị vào giấy những nội dung thảo luận. - Chuẩn bị ý kiến để tham gia thảo luận tích cực. - Chia nhóm từ 8-10 SV thảo luận và viết biên bản thảo luận nhóm.	1. Người học vận dụng đúng quy luật lượng - chất vào hoạt động nhận thức và thực tiễn của bản thân, tránh những sai lầm như: nôn nóng, đốt cháy giai đoạn hay bảo thủ, trì trệ vi phạm quy luật này. 2. Người học nhận thức được vai trò của bản thân trong việc xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
Tự học	ở nhà, thư viện.	1. Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật lượng -	1. - Người học rút ra được ý nghĩa phương pháp luận của ba quy luật.	Đọc tài liệu: - TL1, tr. tr.237-257	1.- Người học vận dụng được nội dung của ba quy luật trên vào hoạt động nhận

		chất; quy luật mâu thuẫn; quy luật phủ định của phủ định.			thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.
Tư vấn của GV	Trực tiếp ở trên lớp, hoặc qua ĐT, email	Những vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần 5 mà SV yêu cầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Người học hiểu sâu sắc hơn những vấn đề đã được trình bày trong giáo trình. - Mở rộng thêm kiến thức và nâng cao kỹ năng vận dụng, liên hệ những kiến thức đã học vào nhận thức các vấn đề thực tiễn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu kỹ bài học trước khi yêu cầu GV tư vấn. - Lựa chọn kỹ các vấn đề cần được tư vấn. 	

Nội dung 6, tuần 6

Hình thức T/C DH	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	3 tiết Giảng đường	<p>1. Các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức của DVBC</p> <p>2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức.</p> <p>3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.</p> <p>4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</p>	<p>1. Người học trình bày được ba nguyên tắc của lý luận nhận thức DVBC.</p> <p>2. Người học nhận thức được nguồn gốc và bản chất của quá trình nhận thức theo quan điểm của CNDVBC.</p> <p>3. - Người học mô tả được khái niệm thực tiễn và ba hình thức cơ bản của hoạt động thực tiễn. - Lý giải được vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. - Rút ra quan điểm thực tiễn đối với nhận thức.</p> <p>4. Người học nhận thức được hai giai đoạn của quá trình nhận thức là NT cảm tính và NT lý tính cũng như mối quan hệ biện chứng giữa chúng.</p>	<p>Đọc tài liệu: - TL1, tr.260-262</p> <p>- TL1, tr. 262-266</p> <p>- TL1, tr. 266-274</p> <p>- TL1, tr. 274-280</p>	<p>1. Người học xác lập được lập trường DVBC trong quá trình nhận thức của bản thân.</p> <p>2. Người học tránh được quan điểm duy tâm về nguồn gốc và bản chất của quá trình nhận thức.</p> <p>3. - Người học nhận thức đúng đắn về vai trò của thực tiễn, từ đó coi trọng hoạt động thực tiễn hơn, tránh lý luận suông, giáo điều. - Tránh được hai sai lầm: tuyệt đối hóa vai trò của lý luận hoặc tuyệt đối hóa vai trò của thực tiễn.</p> <p>4.- Người học nhận thức từ dễ đến khó, từ thấp đến cao. - Biết coi trọng cả nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính trong quá trình nhận thức của bản thân.</p>
Thảo luận nhóm	2 tiết Giảng đường ...	<p>1. Tại sao nói mâu thuẫn là nguồn gốc, là động lực bên trong của sự vận</p>	<p>1.- Xác định được mâu thuẫn là gì? Sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập. - Làm rõ được kết quả của sự đấu tranh giữa các mặt đối lập làm cho</p>	<p>- Chuẩn bị vào giấy những nội dung thảo luận. - Chuẩn bị ý kiến để</p>	<p>1. Phát hiện và giải quyết mâu thuẫn khi mâu thuẫn đã chín muồi để mở đường cho sự phát triển. Không né tránh mâu thuẫn hay xoa dịu</p>

		<p>động và phát triển?</p> <p>2. Làm rõ luận điểm của Lênin: “từ TTSD đến TDTT và từ TDTT đến thực tiễn, đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý”.</p>	<p>cái mới ra đời thay thế cái cũ.</p> <p>2. – Nhận biết được mối quan hệ giữa hai giai đoạn của quá trình nhận thức.</p> <p>- Trình bày được mối quan hệ giữa nhận thức và thực tiễn, qua đó khái quát được con đường biện chứng của sự nhận thức.</p> <p>.</p>	<p>tham gia thảo luận tích cực.</p> <p>- Chia nhóm từ 8-10 SV thảo luận và viết biên bản thảo luận nhóm.</p>	<p>mâu thuẫn.</p> <p>2.- Tránh được sai lầm “duy cảm” hoặc “duy lý” trong nhận thức. Coi trọng cả hai giai đoạn của quá trình nhận thức.</p>
Tự học	ở nhà, thư viện.	1. Tính chất của chân lý	1. Nhận biết được khái niệm chân lý và các tính chất của chân lý.	<p>Đọc tài liệu:</p> <p>- TL1, tr.281-283</p>	1. Có thái độ khách quan trong nhận thức chân lý, tránh chủ quan, duy ý chí, a dua, máy móc...
Tư vấn của GV	Trực tiếp ở lớp, hoặc qua ĐT, email	Những vấn đề liên quan đến nội dung trong tuần 6 mà SV yêu cầu.	<p>- Nhận biết sắc hơn những vấn đề đã được trình bày.</p> <p>- Mở rộng thêm kiến thức và nâng cao kỹ năng vận dụng, liên hệ vào nhận thức thực tiễn.</p>	<p>- Nghiên cứu kỹ bài học.</p> <p>- Lựa chọn kỹ các vấn đề cần được tư vấn.</p>	
KT,ĐG (Kiểm tra giữa kỳ 1 tiết)	Giảng đường, 45 phút vào giờ TL	Kiểm tra nhận thức của SV về những nội dung đã học từ tuần 1- 6.	- Người học nhận thức đúng, biết phân tích và liên hệ vận dụng với thực tiễn các nội dung đã học từ tuần 1- 6.	Chuẩn bị những nội dung đã học từ tuần 1- 6.	- Khắc sâu các kiến thức đã được học. Liên hệ, vận dụng được vào thực tiễn và hoạt động bản thân.

Nội dung 7, Tuần 7:

Hình thức T/C DH	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	3 tiết Giảng đường	<p>1. Sản xuất vật chất.</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.</p> <p>3. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.</p>	<p>1. Người học trình bày được: SXVC và vai trò của sản xuất vật chất trong đời sống xã hội.</p> <p>2.- Người học nhận biết, trình bày đúng nội QL về sự phù hợp giữa QHSX với trình độ pt của LLSX. Tự rút ra được ý nghĩa của quy luật trong đời sống xã hội.</p> <p>3. Người học trình bày được: - Khái niệm CSHT và KTTT, ND quy luật CSHT qđ KTTT. - Tự rút ra được ý nghĩa của quy luật này trong đời sống xã hội.</p>	<p>SV đọc tài liệu: TL1: từ tr 288 - 291.</p> <p>TL1: từ tr 291 - 305.</p> <p>TL1: từ tr 305 - 316</p>	<p>Người học mô tả tính tất yếu của việc SXVC.</p> <p>2. Người học trình bày được nội dung quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX. Biết vận dụng QL này để giải thích con đường đi lên CNXH ở VN hiện nay.</p> <p>3. Người học nhận biết được nội dung quy luật CSHT quyết định KTTT. Biết vận dụng QL này để giải thích những chủ trương, đường lối Đảng, Nhà nước hiện nay.</p>
Thảo luận nhóm	2 tiết Giảng đường ...	<p>1. Phân tích vai trò của thực tiễn đối với nhận thức và rút ra ý nghĩa phương pháp luận.</p> <p>2. Có hay không có chân lý tuyệt</p>	<p>1. - Người học trình bày được khái niệm TT và phân tích được vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. - Trình bày được nội dung, yêu cầu của quan điểm thực tiễn.</p> <p>2. Người học đưa ra được căn cứ để khẳng</p>	<p>- Chuẩn bị vào giấy những nội dung thảo luận. - Chia nhóm từ 8-10 SV thảo luận và viết</p>	<p>1.- Người học nhận biết được vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, từ đó không ngừng hoàn thiện năng lực nhận thức của bản thân.</p> <p>2. Người học nhận biết đúng về</p>

		đôi? Vì sao?	định có chân lý tuyệt đối.	biên bản thảo luận nhóm.	chân lý .
Tự học	ở nhà, ở thư viện	<p>1. Bản chất quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác-Lênin.</p> <p>2. Khái niệm, kết cấu, vị trí, vai trò của các yếu tố cấu lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất.</p>	<p>- Người học xác định được những hạn chế của các quan điểm triết học về lịch sử và tính khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.</p> <p>- Người học trình bày được khái niệm, kết cấu, vị trí vai trò của các yếu tố cấu lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất..</p>	<p>SV đọc tài liệu: TL1: từ tr 285-287</p> <p>TL1: từ tr 292-298</p>	<p>1.SV nhận thức được sự sáng tạo vĩ đại của Triết học Mác- Lênin trong việc sáng tạo ra CNDVLS.</p> <p>2. Người học nhận diện được được nội dung, kết cấu, vị trí vai trò của các yếu tố cấu lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất</p>
Tư vấn của GV	Trên lớp hoặc VP BM/ khoa	GV trả lời các vấn đề sinh viên yêu cầu trong chương 1	Giúp người học nhận thức sâu sắc hơn các vấn đề các em yêu cầu tư vấn	- Lựa chọn vấn đề cần tư vấn	

Nội dung 8, Tuần 8:

Hình thức T/C DH	T.gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	3 tiết Giảng đường	<p>1. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên.</p> <p>2. Giá trị khoa học và ý nghĩa cách mạng của lý luận hình thái KT-XH của TH Mác – Lênin.</p> <p>3. Định nghĩa Giai cấp của Lênin.</p>	<p>1. Người học trình bày được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung, kết cấu và chức năng của các yếu tố cấu thành HTKT-XH. - Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên. - Tính tất yếu của sự ra đời hình thái KT-XH CSCN. - Nhận thức đúng chủ trương bỏ qua hình thái KT-XH TBCN tiến lên CNXH của VN. <p>2. Người học nhận thức được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính khoa học và cách mạng của lý luận hình thái KT-XH của TH Mác – Lênin. - Sự vận dụng lý luận này của Đảng ta trong quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội. <p>3. Người học phân tích được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa giai cấp của Lênin, nguồn gốc hình thành giai cấp. 	<p>Đọc tài liệu:</p> <p>TL1: từ tr 317-322</p> <p>TL1: từ tr 322-329</p> <p>Đọc tài liệu:</p> <p>TL1: từ tr 330 - 340.</p>	<p>1. Người học nhận biết được khái niệm, kết cấu và chức năng của các yếu tố cấu thành HT KT-XH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính tất yếu, nguyên nhân của việc thay thế các TH KT-XH trong lịch sử. <p>2. Người học nhận thức rõ giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của lý luận hình thái KT-XH.</p> <p>3. Người học nhận thức đúng bản chất, nguồn gốc hình thành giai cấp.</p>
Thảo luận nhóm	2 tiết Giảng đường ...	<p>1. Những tiền đề xuất phát mà C.Mác dựa vào để xây dựng lý luận hình thái kinh tế- xã hội?</p>	<p>Người học nhận thức được những tiền đề xuất phát mà C.Mác dựa vào để xây dựng lý luận hình thái kinh tế - xã hội.</p>		<p>Người học nhận thức được các tiền đề xuất phát mà C.Mác dựa vào để xây dựng lý luận hình thái kinh</p>

		2. Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX và sự vận dụng quy luật này của Đảng ta trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.	2. Người học trình bày được nội dung quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX. Sự vận dụng quy luật này của Đảng ta trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.		tê- xã hội. 2. Người học trình bày được nội dung quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX. - Nhận thức rõ sự vận dụng quy luật này của Đảng ta trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.
Tự học	ở nhà, ở thư viện	Khái niệm, kết cấu, vị trí, vai trò của các yếu tố cấu CSHT và KTTT	Người học nhận diện được nội dung, kết cấu, vị trí, vai trò của các yếu tố cấu CSHT và KTTT.	Đọc tài liệu: TL1: từ tr 305-308	Người học nhận diện được nội dung, kết cấu, vị trí, vai trò của các yếu tố cấu CSHT và KTTT.
TV của GV	Trên lớp hoặc VPBM	GV trả lời các vấn đề SV yêu cầu.	Giúp sinh viên hiểu đúng về vấn đề mà các em yêu cầu tư vấn	- Lựa chọn vấn đề tư vấn	

Nội dung 9, Tuần 9:

Hình thức T/C DH	T.gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	3 tiết Giảng đường	<p>1. Đấu tranh giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp.</p> <p>2. Dân tộc và mối quan hệ giữa giai cấp - dân tộc – nhân loại.</p> <p>3. Nhà nước</p>	<p>1. Người học nhận thức được thực chất, tính tất yếu; vai trò của đấu tranh giai cấp trong xã hội có giai cấp.</p> <p>2. Người học trình bày được khái niệm dân tộc, quá trình hình thành, đặc trưng của dân tộc; mối quan hệ giữa giai cấp - dân tộc – nhân loại.</p> <p>3. Người học nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng của nhà nước.</p>	<p>Đọc tài liệu: TL1: từ tr 342 - 349</p> <p>TL1: từ tr 366- 384</p> <p>TL1: từ tr 384- 396</p>	<p>1. Người học nhận thức đúng về đấu tranh giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp trong XH có giai cấp</p> <p>2. Người học nhận thức đúng về dân tộc, quá trình hình thành dân tộc; mối quan hệ giữa giai cấp – dân tộc – nhân loại.</p> <p>3. Người học nhận thức đúng về bản chất, nguồn gốc, đặc trưng, chức năng của nhà nước. - Nắm được sự “đặc biệt” nhà nước vô sản.</p>
Thảo luận nhóm	2tiết Giảng đường...	<p>- Mối quan hệ biện chứng giữa CSHT và KTTT. Đảng ta đã vận dụng mối quan hệ này như thế nào trong quá trình xây dựng CNXH ở nước ta hiện nay.</p>	<p>- Người học phân tích được mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.</p> <p>- Nhận thức được Đảng ta đã vận dụng mối quan hệ biện chứng này như thế nào trong quá trình xây dựng CNXH hiện nay.</p>	<p>- Chia các nhóm TL.</p> <p>- Chuẩn bị trước ND TL</p>	<p>- Người học nhận thức đúng tính quy luật của mối quan hệ biện chứng CSHT và KTTT; Sự kiên định của Đảng ta trong quá trình vận dụng mối quan hệ giữa CSHT và KTTT vào xây dựng CNXH ở VN.</p>

Tự học	ở nhà, ở thư viện.	<p>1. Kết cấu xã hội - giai cấp..</p> <p>2. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản</p>	<p>1. Người học mô tả được kết cấu xã hội - giai cấp. Sơ đồ hóa được kết cấu giai tầng trong các XH có giai cấp.</p> <p>2. Người học trình bày được những biểu hiện cơ bản cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản hiện nay.</p>	<p>Đọc tài liệu: TL1: từ tr 340-342 TL1: từ tr 350-362</p>	<p>1. Người học nhận thức được đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản; đặc điểm của đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH.</p> <p>2. Người học nắm được các hình thức cộng đồng người trước khi hành thành dân tộc.</p>
Tư vấn của GV	Trên lớp hoặc VPBM	Trả lời các vấn đề SV yêu cầu trong chương 3	Giúp SV hiểu đúng về các vấn đề mà các em yêu cầu tư vấn	- Lựa chọn v/đ tư vấn	

Nội dung 10 , Tuần 10:

Hình thức T/C DH	T.gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	3 tiết Giảng đường ...	1.Cách mạng xã hội. 2. Mọi quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội	1.- Người học trình bày được nguồn gốc, bản chất, vai trò của của cách mạng xã hội. 2. -Người học trình bày được khái niệm, phân tích được mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.	Đọc tài liệu: TL1: từ tr 404-414 TL1: từ tr 440-447	1. Người học nhận thức được nguồn gốc, bản chất, và vai trò cách mạng XH. 2. Người học nhận thức đúng mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.
Thảo luận nhóm	2 tiết Giảng đường ...	1. Công hiến của Triết học Mác - Lênin vào sự phát triển lý luận về giai cấp và đấu tranh giai cấp. 2 Đấu tranh giai cấp và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có giai cấp đối kháng. Sự vận dụng của Đảng ta trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở nước ta hiện nay?	1. Người học trình bày khái quát những công hiến của TH Mác – Lênin trong sự phát triển lý luận về giai cấp và đấu tranh giai cấp. 2. Người học nhận thức đúng về đấu tranh giai cấp, vai trò của đấu tranh giai cấp và sự vận dụng lý luận này của Đảng ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	- Chia các nhóm TL. - Chuẩn bị trước ND TL	1. Người học nhận thấy được công hiến của TH Mác – Lênin trong sự phát triển lý luận về giai cấp, đấu tranh giai cấp. 2 - Người học nhận thức đúng về đấu tranh giai cấp, vai trò của đấu tranh giai cấp. - Nhận diện được những biểu hiện của cuộc đấu tranh giai cấp ở VN hiện nay và vai trò của Đảng ta trong cuộc đấu tranh giai cấp hiện nay.
Tự học	ở nhà, ở thư viện	1. Các hình thức cộng đồng người trước khi hành thành dân tộc.	1. Người học liệt kê được các hình thức cộng đồng người trước khi hành thành dân tộc. 2. Người học nhận	Đọc tài liệu: TL1: từ tr 362-365 TL1: từ	1. Người học nhận thức đúng được các hình thức cộng đồng người trước khi hành thành dân tộc

		<p>2. Tính chất chất, lực lượng, đối tượng, tình thế, thời cơ cách mạng xã hội</p> <p>3. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay.</p>	<p>thức được bản chất, tính chất, lực lượng, đối tượng, tình thế, thời cơ cách mạng xã hội, tình hình cách mạng xã hội.</p> <p>3. Người học nhận thấy được xu thế, diễn tiến cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay.</p>	<p>tr 409-414</p> <p>TL1: từ tr 417-419</p>	<p>2. Người học mô tả được được bản chất; tính chất, lực lượng, đối tượng, tình thế, thời cơ cách mạng xã hội.</p> <p>3. Người học hình thành được kỹ năng phân tích, đánh giá tình hình, xu thế của cách mạng trên thế giới hiện nay.</p>
Tư vấn của GV	Trên lớp hoặc VPBM	GV trả lời các vấn đề sinh viên yêu cầu trong phạm vi chương 3	Giúp người học hiểu đúng, đủ về các vấn đề mà các em yêu cầu tư vấn	- Lựa chọn các vấn đề cần tư vấn	Tư vấn của GV
KT – ĐG (BTC N)	Trên giảng đường	Các nội dung từ chương 3	Người học khắc sâu kiến thức đã học từ chương 3,biết liên hệ vận dụng vào thực tiễn XH VN	Bài kiểm tra 30 phút	- Người học khắc sâu được kiến thức đã học - Biết liên hệ vận dụng vào thực tiễn XH VN

Nội dung 11 Tuần 11:

Hình thức T/C DH	T.gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	2 tiết Giảng đường...	<p>1. Triết học con người</p> <p>2. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p>	<p>- Người học trình được khái niệm, bản chất, vai trò của con người trong lịch sử.</p> <p>2. Người học nhận thức được mối quan hệ biện chứng giữa cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân, của lãnh tụ trong lịch sử</p>	<p>Đọc tài liệu: TL1: từ tr 447–457</p> <p>TL1: từ tr 465-477</p>	<p>1- Xác lập cho người học quan niệm DVLS về con người, bản chất, vai trò của con người đối với lịch sử và bản thân mình.</p> <p>2. Xác lập cho người học lối sống hài hòa giữa cá nhân và tập thể, cá nhân và xã hội, loại bỏ tệ sùng bái lãnh tụ, xem thường QCND .</p>
Thảo luận nhóm	2 Tiết Giảng đường	<p>1. Phân tích mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p> <p>2. Tác động trở lại của ý thức xã hội đến sự phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.</p>	<p>1 - Người học nhận thức đúng về tồn tại xã hội, ý thức xã hội.</p> <p>- Phân tích, làm rõ mối quan hệ BC giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.</p> <p>2. Người học khái quát được đặc điểm của đời sống tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay.</p> <p>- Mô tả được tác động tích cực và tiêu cực của YTXH đến sự phát triển kinh tế ở VN hiện nay.</p>	<p>- Chia các nhóm TL.</p> <p>- Chuẩn bị trước ND TL</p>	<p>1. Hình thành kỹ năng nhận diện và giải thích đúng các hiện tượng ý thức đang tồn tại và phát triển ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>2- Người học nhận thức rõ những ưu điểm và hạn chế trong đời sống tinh thần của XH VN hiện nay.</p> <p>- Khái quát được những tác động tích cực và tiêu cực của YTXH đến sự phát triển kinh tế ở VN hiện nay.</p>
Tự học	Ở nhà, ở thư viện	Khái niệm, kết cấu, mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành	Người học trình bày khái niệm, kết cấu, mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành tồn tại xã hội	Đọc tài liệu: TL1: từ tr 419 – 427	Người học nhận thức được bản chất, kết cấu, vị trí và mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành tồn tại xã hội và

		tồn tại xã hội và ý thức xã hội.	và ý thức xã hội.		ý thức xã hội.
Tư vấn của GV	Trên lớp hoặc VPBM	GV trả lời các vấn đề SV yêu cầu trong phạm vi chương 4	Giúp sinh viên hiểu đúng, đủ về các vấn đề mà các em yêu cầu tư vấn	- Lựa chọn các vấn đề cần tư vấn	Tư vấn của GV

Nội dung 11, Tuần 12:

Hình thức T/C DH	T.gia n, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Thảo luận nhóm	2tiết Giảng đường ...	<p>1.Trách nhiệm của SV trong việc đấu tranh bác bỏ những tư tưởng bảo thủ, lạc hậu, phản động trong xã hội Việt Nam hiện nay.</p> <p>2.Trong thời đại hiện nay, hình thái ý thức xã hội nào đang đứng ở vị trí trung tâm? Liên hệ với Việt Nam.</p>	<p>- Người học nhận thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc đấu tranh bác bỏ những tư tưởng bảo thủ, lạc hậu; những luận điệu xuyên tạc, phản động đang tồn tại trong xã hội Việt Nam hiện nay.</p> <p>2.- Người học nhận biết và lý giải được hình thái ý thức hiện đang ở vị trí trung tâm.</p> <p>- Liên hệ với Việt Nam để khẳng định vị trí trung tâm của hình thái ý thức xã hội đó.</p>	<p>- Chia các nhóm TL.</p> <p>- Chuẩn bị trước ND TL</p>	<p>- Người học nhận biết được trách nhiệm xã hội của bản thân trong việc xây dựng đời sống tinh thần, thúc đẩy tiến bộ ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>2.Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp lập luận của người học về những vấn đề xã hội.</p>
Tự học	Ở nhà, ở thư viện	Các hình thái ý thức xã hội	Người học liệt kê được nội hàm và biểu hiện của các hình thái ý thức: chính trị, pháp quyền, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo.	Đọc tài liệu: TL1: từ tr 427 – 439	- Người học nhận thức được bản chất, biểu hiện của các hình thái ý thức: chính trị, pháp quyền, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo.
Tư vấn của GV	Trên lớp/V PBM	GV trả lời giải đáp các yêu cầu của SV	Giúp người học hiểu đúng, đủ về các vấn đề mà các em yêu cầu tư vấn	- Lựa chọn các VD cần tư vấn	Tư vấn của GV

Nội dung 11 Tuần 13:

Hình thức T/C DH	T.gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Thảo luận nhóm	2 Tiết Giảng đường ...	1. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về bản chất con người. 2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người.	2. Người học nhận thức đúng và thất được tính khoa học của quan điểm của triết học Mác-Lênin con người. 2. Người học nhận thức được tượng tha hóa, quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về giải phóng con người.	- Chia các nhóm TL. - Chuẩn bị trước ND TL	- Người học nhận thấy được tính khoa học, đúng đắn quan điểm của Mác-Lênin về vấn đề con người 2. Người học nhận thức đúng hiện tượng tha hóa; quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về việc giải phóng con người; xác lập được nhân sinh quan tích cực, cách mạng.
Tự học	Ở nhà, ở thư viện	1. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người. 2. Vấn đề giải phóng con người khỏi ách bóc lột, ách áp bức.	1. Người học nhận thức trình bày được Thực chất của hiện tượng tha hóa con người. 2. Người học trình bày được quan niệm của TH Mác-Lênin về vấn đề giải phóng con người.	Đọc tài liệu: TL1: từ tr 457 - 461 TL1: từ tr 461 - 463	2. Người học nhận thức được bản chất và nguồn gốc của tha hóa. 2. Người học nhận thấy được giá trị và phương pháp giải phóng con người, xử lý vấn đề tha hóa ở con người.
Tư vấn của GV	Trên lớp hoặc VPBM	GV trả lời các vấn đề SV yêu cầu trong phạm vi chương 4	Giúp người học nhận đúng, đủ về các vấn đề mà các em yêu cầu tư vấn	- Lựa chọn các vấn đề cần tư vấn	Tư vấn của GV

Nội dung 11 Tuần 14:

Hình thức T/C DH	T.gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Thảo luận nhóm	2 tiết Giảng đường ...	1. Tại sao nói quần chúng nhân dân giữ vai trò quyết định sự phát triển của lịch sử? 2. Giải thích quan điểm “lấy dân làm gốc” của Đảng ta hiện nay.	1- Người học liệt kê được những căn cứ lý luận và thực tiễn chứng minh cho luận điểm: “Quần chúng nhân dân giữ vai trò quyết định sự phát triển của lịch sử”. 2. Người học giải thích, chứng minh đúng quan điểm “lấy dân làm gốc” của Đảng ta hiện nay thực chất là gì.	- Chia các nhóm TL. - Chuẩn bị trước ND TL	1- Người học nhận thức nhận thức chính xác về vai trò của QCND. 2. Người học nhận thức đúng và biết ủng hộ chủ trương “lấy dân làm gốc” của Đảng ta.
Tự học	Ở nhà, ở thư viện	Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	Người học trình bày được quan điểm của Hồ Chí Minh về nhân tố con người trong sự nghiệp cách mạng và chính sách của Đảng ta về xây dựng và phát huy nhân tố con người trong các giai đoạn cách mạng.	Đọc tài liệu: TL1: từ tr 478 – 489	- Người học nhận thức đúng quan điểm của Hồ Chí Minh về nhân tố con người trong sự nghiệp cách mạng và chính sách của Đảng ta về xây dựng, phát huy nhân tố con người trong các giai đoạn cách mạng.
Tư vấn của GV	Trên lớp hoặc VPBM	GV trả lời các vấn đề SV yêu cầu trong phạm vi chương 3	Người học nhận thức đúng, đủ về các vấn đề mà các em yêu cầu tư vấn	- Lựa chọn các vấn đề cần tư vấn	Tư vấn của GV

9. Chính sách đối với môn học:

- Sinh viên chuyên cần, tích cực trong học tập có điểm kiểm tra - đánh giá thường xuyên.
- Sinh viên cần phải làm các bài tập đầy đủ, nộp đúng thời hạn quy định và đạt kết quả tốt.
- Sinh viên không tham dự đủ 80% số tiết lên lớp theo quy định sẽ không được thi học kỳ.

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học.

10.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Trọng số là 30%

- Kiểm tra hàng ngày và hàng tuần trên các hình thức: học trên lớp, học ngoài giờ (bài viết hoặc vấn đáp, thảo luận nhóm...). Kiểm tra, đánh giá về tinh thần, thái độ, kết quả của những vấn đề sinh viên phải chuẩn bị, cần tư vấn nhằm tạo động lực thúc đẩy sinh viên tự học, tự nghiên cứu một cách tích cực.

- Kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên nhằm hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ mà giáo viên giao cho: bài tập cá nhân/tuần, bài tập nhóm/tháng, bài tập lớn/học kỳ và các hoạt động theo nhóm.

- Điểm kiểm tra - đánh giá thường xuyên: ít nhất là 4 điểm thành phần.

10.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ: Trọng số là 20%.

Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết. Sau khi học được nửa thời gian, sinh viên làm bài kiểm tra trên lớp (hoặc viết tiểu luận) nhằm đánh giá tổng hợp các mục tiêu nhận thức và các kỹ năng khác ở giai đoạn giữa môn học. Hình thức kiểm tra này thực hiện vào tuần 7.

10.3. Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ: Trọng số là 50%

Đây là hình thức kiểm tra quan trọng nhất của học phần nhằm đánh giá toàn bộ các mục tiêu nhận thức và các mục tiêu khác đã được đặt ra.

Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết hoặc làm bài tiểu luận (SV chỉ làm bài tiểu luận thay thế bài thi cuối kỳ khi đảm bảo các yêu cầu về bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa kỳ theo quy định của nhà trường).

- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra

+ *Bài tập cá nhân*: Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập cá nhân theo yêu cầu của giáo viên, chuẩn bị trước các câu hỏi, đọc các tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi lên lớp, thảo luận, xêmina...

Yêu cầu:

Về nội dung: Sinh viên phải xác định được vấn đề, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu. Nội dung bài viết thể hiện rõ ràng, khoa học.

Về hình thức: Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, dung lượng vừa đủ, không quá dài.

+ *Bài tập nhóm/tháng*:

Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, thực tế, phải đem theo sổ sách để ghi chép, máy ảnh, máy ghi hình, ghi âm (nếu có); chấp hành nội quy, quy định của tập thể, làm đầy đủ các bài tập, các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.

Mỗi nhóm tổng hợp thành một văn bản báo cáo kết quả hoàn chỉnh theo mẫu sau:

Trường đại học Hồng Đức

Bộ môn Nguyên lý

BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU NHÓM

Tên vấn đề nghiên cứu:.....

1. Danh sách nhóm và các nhiệm vụ được phân công:

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1			Nhóm trưởng
2			Thư ký
3			

2. Quá trình làm việc của nhóm (miêu tả các buổi làm việc, có thể có biên bản kèm theo, lịch trình tìm hiểu, học tập, thực tế).

3. Tổng hợp kết quả làm việc của nhóm: các nội dung tiến hành, kết quả thu nhận được...

4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

Nhóm trưởng (ký tên)

- *Bài tập lớn/học kỳ*: Tùy điều kiện thời gian, khả năng của sinh viên mà giáo viên giao bài tập lớn cho sinh viên thực hiện. Khi được giao, sinh viên phải hoàn thành đúng tiến độ, có kết quả tốt, tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học.

Các tiêu chí đánh giá:

1. Đặt vấn đề, xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu hợp lý, lôgic.

2. Có bằng chứng về năng lực tư duy, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá trong việc giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu.

3. Có bằng chứng về sử dụng các tư liệu, phương pháp, giải pháp...do giáo viên hướng dẫn.

4. Về cách thức: Bố cục hợp lý, ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn phù hợp, đúng quy cách của một văn bản khoa học.

Biểu điểm trên cơ sở các tiêu chí trên:

Điểm	Tiêu chí	Ghi chú
9 - 10	Đạt cả 4 tiêu chí	
7 - 8	- Đạt 2 tiêu chí đầu. - Tiêu chí 3: có sử dụng tài liệu song chưa đầy đủ, chưa có bình luận. - Tiêu chí 4: còn mắc vài lỗi nhỏ.	
5 - 6	- Đạt tiêu chí 1. - Tiêu chí 2: chưa thể hiện rõ tư duy phê phán; các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá còn hạn chế. - Tiêu chí 3,4: còn mắc lỗi.	
Dưới 4	Không đạt cả 4 tiêu chí.	

Thời gian kiểm tra:

Bài kiểm tra thường xuyên: theo lịch trình cụ thể (Mục 7.2)

Bài kiểm tra giữa kỳ thực hiện vào tuần thứ 6 của kỳ học.

Bài kiểm tra cuối kỳ theo lịch của nhà trường.

Kết quả kiểm tra được phản hồi cho sinh viên 1 tuần sau khi làm bài.

- Lịch thi, kiểm tra theo đề cương và theo lịch nhà trường.

11. Các yêu cầu khác.

Yêu cầu sinh viên:

- Lên lớp theo đúng số tiết đã được quy định (Dự lớp ít nhất là 80% số tiết lên lớp) mới được dự thi.

- Đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ.

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập (chuẩn bị thảo luận, làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của CBGD...).

Khoa LLCT-Luật

Trưởng bộ môn

T/M Nhóm biên soạn

Mai Thị Quý

Lê Thị Thắm

Lê Thị Thắm